

Số: /TB-UBND Hoàng Thanh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 10 lô đất Khu dân cư nông thôn tại 03 MBQH xã Hoàng Thanh (số 70/MBQH-UBND ngày 15/7/2021; số 87/MBQH-UBND ngày 17/9/2021; số 160/MBQH-UBND ngày 03/8/2017).

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định 761/QĐ-UBND ngày 23/5/2026 của UBND xã Hoàng Thanh về việc đấu giá quyền sử dụng đất 10 lô đất Khu dân cư nông thôn tại 03 MBQH xã Hoàng Thanh (số 70/MBQH-UBND ngày 15/7/2021; số 87/MBQH-UBND ngày 17/9/2021; số 160/MBQH-UBND ngày 03/8/2017);

Căn cứ Thông báo số 131/TB-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã Hoàng Thanh về việc lựa chọn tổ chức đấu giá 10 lô đất Khu dân cư nông thôn tại 03 MBQH xã Hoàng Thanh (số 70/MBQH-UBND ngày 15/7/2021; số 87/MBQH-UBND ngày 17/9/2021; số 160/MBQH-UBND ngày 03/8/2017);

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 01/6/2026 của Tổ tư vấn lựa chọn Tổ chức đấu giá về Đánh giá hồ sơ năng lực của các Tổ chức đấu giá tham gia nộp hồ sơ.

Trong thời gian tiếp nhận hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá, có 02 đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia, bao gồm: Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia, công ty đấu giá hợp danh Bến Thành.

UBND xã Hoàng Thanh (Địa chỉ: Thôn Liên Hà, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hoá) thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên tài sản: 10 lô đất Khu dân cư nông thôn tại 03 MBQH xã Hoàng Thanh (số 70/MBQH-UBND ngày 15/7/2021; số 87/MBQH-UBND ngày 17/9/2021; số 160/MBQH-UBND ngày 03/8/2017).

2. Tổng giá trị khởi điểm: **7.974.700.000,00 đồng** (*Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

3. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia

- Địa chỉ: số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

- Tổng số điểm: 95,0 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa theo tiêu chí	Công ty đấu giá hợp danh Bến Thành	Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19	19
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10	10	10
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5	5	5
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5	5	5
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5	5	5

2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2	2	2
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3	3	3
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i>			
	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2	2	2
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1	1	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4	4	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4	4	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4	4	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2	2	2

3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2	2	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	53,9	56
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15	15	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15	15	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7	7	7
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5		
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6		
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7	7	7
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	7	7	7
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4		
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5		
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6		
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7	7	7
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3	2,9	3

4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>			3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>		2,9	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7	6	6
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	4		
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5		
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6	6	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	3	4
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2		
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3	3	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4		4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	3	4
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2		
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3	3	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4		4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	5	5
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3		

8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	6	0	4
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	1	0	1
2.	Có trụ sở chính công ty tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (không bao gồm trụ sở chi nhánh)	2	0	0
3.	Đơn vị Tổ chức đấu giá có số lượng đấu giá viên đồng thời là luật sư nhiều nhất trong các Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.	3	0	3
	Tổng	98	88,9	95

UBND xã Hoàng Thanh thông báo công khai kết quả lựa chọn để các đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá được biết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng Website của UBND tỉnh);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Phòng KT; VP HĐND-UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (để đăng thông báo);
- Trung tâm Cung ứng DVC xã (để đăng Cổng thông tin điện tử xã);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tiệm